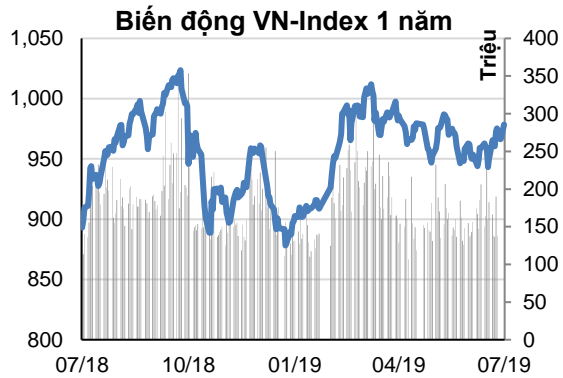


Biến động thị trường

	11/07	1T (%)	3T (%)
VN Index	978.63	1.7%	-0.7%
GTGD	3,298	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	115	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

	11/07	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	3.185%	3.252%	3.458%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.465%	3.628%	3.720%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.575%	4.700%	4.813%
Dầu WTI (USD/thùng)	60.74	53.27	63.58
Vàng (USD/oz)	1,423	1,327	1,293



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hie.u.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn



Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1450)
huy.hoang@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Ngành ngân hàng dẫn dắt thị trường tăng trưởng

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận phiên tăng thứ ba liên tiếp nhờ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Chỉ số VN-Index tăng 0.51%, đóng cửa ở mức 978.63 điểm trong khi HNX-Index tăng 0.83%. Thanh khoản được cải thiện với 161 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,298 tỷ đồng giá trị.

Ngân hàng dẫn đầu thị trường với tâm điểm là các mã VCB (+2.1%), CTG (+2.6%), BID (+3.2%), TCB (+1.4%), MBB (+1.4%), ACB (+2.0%) và VPB (+1.3%).

Thêm vào, CTD, HPG, NVL, PLX, SSI và VRE trong rổ VN30 có suất sinh lợi vượt trội so với thị trường.

Ngược lại, một số mã blue-chip như MSN, REE, PVT, KDH và HBC đóng cửa trong sắc đỏ.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 115 tỷ đồng, đây là phiên mua ròng thứ 6 liên tiếp trên HSX. Nhóm này mua mạnh VCB, CTD và NVL. Ở chiều ngược lại, MSN, VIC và HBC đứng đầu danh sách.

Chỉ số VN-Index hoàn thành giai đoạn throwback, kiểm định lại cận trên mẫu hình chữ nhật, vùng 967-970 điểm. Do đó, xu hướng tăng ngắn hạn được xác nhận, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và tập trung vào nhóm dẫn dắt.

CPI có mức tăng thấp nhất trong ba năm qua

Trong tháng 06/2019, chỉ số giá tiêu dùng giảm nhẹ 0.09% t/t, nhưng lại tăng 2.16% n/n. Theo Tổng cục Thống kê, trong quý 2/2019, CPI tăng 2.65% với sự dẫn dắt từ nhóm Giáo dục (+6.19% n/n), Nhà ở & vật liệu xây dựng (+3.60% n/n) và Hàng ăn & dịch vụ ăn uống (+3.38% n/n). Sự gia tăng của Dịch vụ giáo dục và giá bán lẻ điện có tác động lớn đến lạm phát trong quý này.

Trong nửa đầu năm 2019, CPI có mức tăng thấp nhất trong ba năm qua ở mức 2.64% n/n nhờ 9 trong 11 nhóm có sự tăng trưởng. Đáng chú ý, chi phí Giáo dục tăng mạnh 6.24% n/n, kế đến là Hàng ăn & dịch vụ ăn uống (+4.27% n/n) và Nhà ở & vật liệu xây dựng (+2.70% n/n). Có bốn nguyên nhân chính dẫn đến lạm phát trong năm nay:

- Nguyên nhân thúc đẩy nhóm Hàng ăn & dịch vụ ăn uống là nhu cầu tiêu dùng tăng cao cho Tết Nguyên đán vào tháng 01/2019.
- Giá xăng dầu trong nước tăng cùng với giá dầu thế giới sau khi đạt đỉnh trong tháng 5. Cụ thể, giá bán lẻ xăng E5 RON 92 tăng mạnh +20.8% YTD, RON95 +16.6% YTD và nhiên liệu Diesel +13.7% YTD.
- Lộ trình tăng học phí vẫn đang tiến hành theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP làm giá dịch vụ giáo dục tăng.
- Bộ Công thương điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân +8.36% trong tháng 03/2019.

Trong nửa cuối năm 2019, chúng tôi dự kiến lạm phát sẽ tiếp tục dưới 4% như mục tiêu của chính phủ. Thứ nhất, chi phí giáo dục sẽ tăng mạnh do Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và tính thời vụ trong tháng 9, nhưng chi phí này chỉ chiếm 5.99% trong CPI, do đó không đủ để đẩy CPI vượt quá 4%. Thứ hai, mặc dù giá thịt lợn vẫn ở mức thấp trong khoảng 31,000 đến 42,000 đồng/kg, nhưng giá sẽ phục hồi trở lại nhờ nhu cầu tiêu dùng cao cho Tết Nguyên đán vào dịp cuối năm. Tuy nhiên, tác động không đáng kể để thúc đẩy nhóm Hàng ăn & dịch vụ ăn uống tăng mạnh.

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	978.63	4.98	0.5%	SL CP tăng giá	167
KLGD ('000 cổ phiếu)	161,663	11,535	7.7%	SL CP giảm giá	122
GTGD (tỷ VND)	3,298	-114	-3.3%	SL CP không đổi	90

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	74,000	1,500	1.65
BID	33,450	1,050	1.06
CTG	21,550	550	0.61
TCB	21,000	300	0.31
PLX	64,600	600	0.23

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
MSN	82,500	-1,700	-0.585
VHM	83,100	-300	-0.298
VIC	116,500	-300	-0.297
MWG	98,000	-400	-0.053
PPC	31,100	-400	-0.039

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	29,200	7.79	226.5
CTG	21,550	5.42	116.0
VCB	74,000	1.29	94.7
AAA	18,700	4.73	88.9
BID	33,450	2.46	81.6

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	1.8%	4.26
Năng lượng	0.9%	0.25
Khác	0.6%	0.01
Dịch vụ tiện ích	0.4%	0.30
Công nghiệp	0.3%	0.29

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	-0.3%	-0.09
Y Tế	-0.1%	-0.01
CNTT	-0.1%	-0.01
Bất động sản	0.0%	-0.07

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	106.01	0.87	0.8%	SL CP tăng giá	99
KLGD ('000 cổ phiếu)	27,306	-1,519	-5.3%	SL CP giảm giá	73
GTGD (tỷ VND)	396	-55	-12.2%	SL CP không đổi	194

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	30,200	600	0.77
SHB	6,800	100	0.11
DBC	23,400	800	0.05
L14	57,000	3,000	0.03
VCS	69,000	900	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PGS	33,000	-1,000	-0.03
NVB	8,100	-100	-0.03
PVS	24,100	-100	-0.03
PHP	9,200	-700	-0.02
TNG	21,300	-400	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	24,100	3.55	84.6
ACB	30,200	2.08	62.7
TNG	21,300	1.14	24.5
SHB	6,800	5.95	21.8
VCG	26,200	0.94	20.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	1.6%	0.03
Tài chính	1.4%	0.86
Nguyên vật liệu	1.0%	0.04
TD thiết yếu	0.7%	0.05
Dịch vụ tiện ích	0.2%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-2.6%	0.00
Công nghiệp	-0.7%	-1.6%
Bất động sản	-0.7%	-1.0%
Năng lượng	-0.6%	-6.1%
TD không thiết yếu	-0.2%	-0.2%

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCB	74,000	55.5	24.3	31.3
CTD	108,500	29.0	1.1	27.8
NVL	61,500	21.1	0.0	21.1
CTG	21,550	19.5	0.1	19.4
HVN	43,700	18.6	0.1	18.5

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	82,500	15.7	46.1	-30.4
VIC	116,500	25.1	41.9	-16.8
HBC	15,000	0.0	15.1	-15.1
HPG	21,550	4.4	15.2	-10.8
KDH	22,800	0.0	4.6	-4.6

HNX

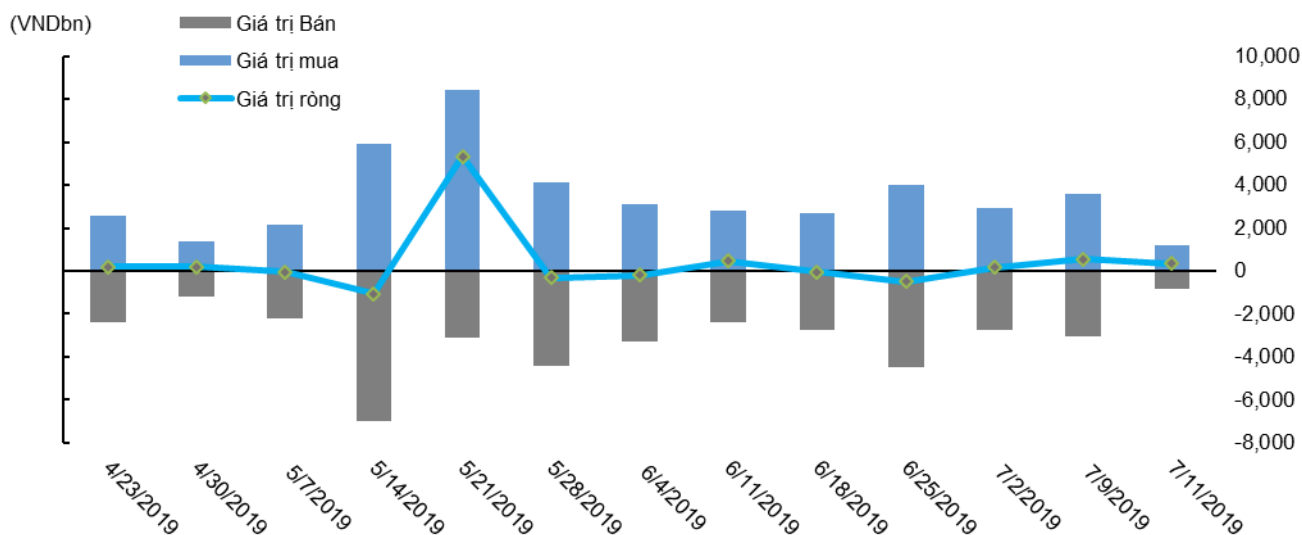
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	24,100	25.6	0.0	25.6
BCC	8,800	1.2	0.0	1.2
TIG	3,400	0.8	0.0	0.8
IDV	30,200	0.2	0.0	0.2
PVI	36,600	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TNG	21,300	2.7	4.4	-1.8
NTP	34,000	0.0	1.2	-1.2
SHB	6,800	0.1	1.0	-0.9
WCS	155,000	0.0	0.0	0.0
WCS	155,000	0.0	0.0	0.0

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
12/07/2019	29/07/2019	HGW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (150.1đ/cp)
12/07/2019	12/07/2019	IKH	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
12/07/2019	25/07/2019	PTG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,000đ/cp)
12/07/2019	12/07/2019	SMN	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/07/2019	12/07/2019	TMW	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.